TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**65**/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Giản H, xã Vạn T, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Đức T - Sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Yên X, xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức T thống nhất có một con chung là Vũ Minh T, sinh ngày 10/02/2014.

Hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Minh T, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức T thống nhất: Chị H chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, án phí chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số: AA/2018/0006258 ngày 03 tháng 7 năm 2019. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Anh T chịu 150.000đ tiền án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Yên Thọ, huyện Như Thanh;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Văn Quân